

Bản án số: 52/2026/HSST
Ngày: 07/5/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - Q

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa pH tòa: Ông **Phan Tuấn Anh**.

Các hội thẩm nhân dân:

1, Ông **Nguyễn Văn Giới**.

2, Bà **Tạ Thị Hồng**.

- Thư ký pH tòa: Bà **Dương Thị Tố Tâm** - Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân khu vực 5 - Q.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Q tham gia pH tòa: Ông **Dương Văn Phúc** - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2026, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân khu vực 5 - Q, mở pH tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 44/2026/TLST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2026/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2026, đối với bị cáo:

Họ và tên: **PHẠM DUY T** (không có tên gọi khác); sinh ngày 28 tháng 4 năm 1986, tại Đ - Q; Nơi thường trú: khu M, phường Đ, tỉnh Q; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Phạm Kiên C (đã chết); con bà Nguyễn Thị Hiền L, sinh năm 1948; Vợ: Nguyễn Thị Ph (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2014;

- Tiền án: ngày 17/11/2020, Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh Q (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 - Q) xử phạt 18 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Ngày 20/9/2021, chấp hành hình phạt (chưa được xóa án tích).

Ngày 29/11/2022 bị Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hà Nội) xử phạt 31 tháng tù về các tội “*Trộm cắp tài sản*” và “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Ngày 07/9/2024 chấp hành xong hình phạt tù, trở về địa phương (chưa được xóa án tích).

- Tiền sự: không.

- Nhân thân:

+ Năm 2003, đi giáo dưỡng tại Ninh Bình, năm 2007 cai nghiện bắt buộc tại Vũ

Oai. Hoành Bồ (cũ), tỉnh Q.

+ Ngày 26/5/2006, bị Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh Q (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 - Q) xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

+ Ngày 02/3/2011, bị Tòa án nhân dân thị xã U (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 - Q) xử phạt 30 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Ngày 20/4/2013 chấp hành xong bản án.

Bị cáo đầu thú ngày 30/12/2025 và bị tạm giữ từ ngày 30/12/2025 đến ngày 08/01/2026, tạm giam từ ngày 08/01/2026, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q, có mặt tại pH tòa.

* Bị hại:

Ông **Vương Quốc L**, sinh năm 1974;

Địa chỉ: khu Y, phường B, tỉnh Q.

* Người làm chứng:

- Chị **Mai Thị H**, sinh năm 1983; nơi thường trú: tổ 1, khu D phường M, tỉnh Q. Vắng mặt.

- Anh **Vũ Thanh T**, sinh năm 1991; nơi thường trú: khu Hạ Chiểu 1, phường Nhị Chiểu, thành phố H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 13 giờ 40 phút ngày 28/12/2025, Phạm Duy T điều khiển xe máy điện, biển kiểm soát 14AZ-080.00 đến Chùa T (thuộc khu Y, phường B, tỉnh Q) chơi. Khi vào Chùa thấy không có ai nên Toàn đi vào trong điện Tam Bảo của Chùa, mục đích để lấy trộm tiền, thấy dưới nền phía trước điện thờ Tam Bảo, nơi phật tử ngồi làm lễ có 01 (một) chiếc chuông bằng kim loại màu vàng (đường kính miệng 30cm, đường kính đáy chuông là 22cm, độ dày thành chuông 0,5cm, cao 18 cm, có khối lượng 7,6kg), Toàn đi vào gian phòng thứ hai (hậu cung), phía sau điện Tam Bảo thấy có 01 (một) chiếc chuông bằng đồng màu vàng sẫm (đường kính 33,5cm, đường kính đáy chuông 22,5cm, độ dày thành chuông 1,8cm, cao 27cm, khối lượng 20kg) nên nảy sinh ý định trộm cắp hai chiếc chuông này để bán lấy tiền. Toàn đi ra khu vực đốt vàng mã lấy 01 (một) chiếc bao dứa màu trắng rồi quay vào điện Tam Bảo lấy 02 (hai) chiếc chuông nêu trên cho vào bao dứa rồi điều khiển xe máy điện chở 02 (hai) chiếc chuông trên lần lượt đến các điểm thu mua phế L của chị Mai Thị H (ở khu D, phường M, tỉnh Q) và anh Vũ Thanh T (ở khu Hạ Chiểu 1, phường Nhị Chiểu, thành phố H) để gạ bán, nhưng chị Mai và anh T không mua nên Toàn đem về giấu trong bụi cây ở gần nhà, Ngày 30/12/2025, Công an phường B, tỉnh Q triệu tập bị cáo đến làm việc, Phạm Duy T xin

đầu thú và khai nhận đã trộm cắp 02 chiếc chuông nêu trên và chỉ dẫn Công an đến địa điểm cất giấu để thu giữ vật chứng, đồng thời Toàn giao nộp 01 (một) chiếc xe máy điện, biển kiểm soát 14AZ-080.00 là phương tiện Toàn sử dụng đi trộm cắp tài sản.

Khám nghiệm hiện trường, Cơ quan điều tra đã thu giữ dữ liệu điện tử là 03 đoạn video do camera giám sát an ninh gắn phía trong điện Tam Bảo, camera gắn phía ngoài điện Tam Bảo và camera gắn trên cổng Chùa T; kiểm tra dữ liệu thấy thời điểm từ 13 giờ 44 phút 15 giây đến 13 giờ 49 phút 31 giây có hình ảnh đối tượng mặc quần áo thể thao màu đen, kẻ sọc trắng hai bên, đội mũ có vành màu trắng, đi dép màu trắng đã thực hiện việc cho 02 chiếc chuông vào bao dứa màu trắng, sau đó bê ra khỏi điện Tam Bảo rồi đi ra ngoài cổng Chùa T, đặt vào chỗ để chân của xe máy điện màu đen, sau đó điều khiển đi ra khỏi Chùa T. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho Toàn xem các đoạn video đã thu giữ tại hệ thống camera giám sát tại Chùa T, Toàn xác nhận đối tượng mặc quần áo thể thao màu đen kẻ sọc trắng hai bên, đội mũ có vành màu trắng, đi dép màu trắng chính là Phạm Duy T.

Tại bản Kết luận giám định số 07 ngày 05/01/2026, của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận: 01 (một) chiếc chuông bằng kim loại màu vàng sẫm có khối lượng 20 kg là hợp kim đồng, thiếc; hàm lượng trung bình: 82,38%, thiếc 17,62%; 01 (một) chiếc chuông bằng kim loại màu vàng có khối lượng 7,6kg là hợp kim đồng, kẽm; hàm lượng trung bình: Đồng 62,45%, kẽm 37,55%.

Kết luận số 03 ngày 05/01/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự phường B, kết luận: 01 (một) chiếc chuông bằng kim loại màu vàng đường kính miệng 30cm, đường kính đáy chuông là 22cm, độ dày thành chuông 0,5cm, cao 18cm, có khối lượng 7,6kg trị giá 2.280.000 đồng; 01 chiếc chuông bằng đồng màu vàng sẫm, đường kính 33,5cm, đường kính đáy chuông 22,5cm, độ dày thành chuông 1,8cm, cao 27cm, khối lượng 20kg trị giá 6.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị trộm cắp là 8.280.000đ (tám triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Phạm Duy T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Vật chứng của vụ án: 02 chiếc chuông thu giữ trong quá trình điều tra, xác định là tài sản của ông Vương Quốc L (Pháp danh Thích Quang H), trụ trì Chùa T, ngày 27/3/2026, Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông L; Chiếc xe máy điện, biển kiểm soát 14AZ-080.00 chuyển Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 - Q để xử lý theo quy định.

Bị hại ông Vương Quốc L (Pháp danh Thích Quang Hiền) có đơn xin xử vắng mặt với nội dung thể hiện: Ông đã nhận lại tài sản là 01 (một) chiếc chuông bằng kim loại màu vàng đường kính miệng 30cm, đường kính đáy chuông là 22cm, độ dày thành chuông 0,5cm, cao 18cm, có khối lượng 7,6kg và 01 chiếc chuông bằng đồng màu vàng sẫm, đường kính 33,5cm, đường kính đáy chuông 22,5cm, độ dày thành chuông 1,8cm,

cao 27cm, khối lượng 20kg. Ông không yêu cầu bị cáo Toàn phải bồi thường thêm gì. Về trách nhiệm hình sự: Ông đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại Bản cáo trạng số: 46/CT-VKSQNH-KV5, ngày 06 tháng 4 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Q truy tố bị cáo Phạm Duy T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Q tham gia pH tòa vẫn giữ nguyên quan điểm luận tội như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Phạm Duy T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: bị cáo Phạm Duy T từ 36 (ba mươi sáu) tháng đến 42 (bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/01/2026.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

01 (một) xe máy điện biển kiểm soát 14AZ-080.00 đã qua sử dụng. Số máy: HFT60V800WC2231110103. Số khung: RL7YPEKL7PNV00101. Xe cũ không kiểm tra chất lượng bên trong, là tài sản của gia đình bị cáo do mẹ bị cáo là bà Nguyễn Thị Hiê bỏ tiền ra mua cho bị cáo sử dụng để làm phương tiện đi lại, phục vụ sinh hoạt nên đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản trộm cắp là 02 chiếc chuông đã được trả lại cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên không đề cập.

Về hình phạt bổ sung: xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Duy T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận, bị cáo Phạm Duy T không tranh luận gì với nội dung bản luận tội và thừa nhận việc truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không bị oan sai.

Trong phần nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài L trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại pH tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Q, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại pH tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của

Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

Tại pH toà vắng mặt bị hại ông Vương Quốc L (có đơn xin xử vắng mặt), vắng mặt người làm chứng chị Mai Thị H và anh Vũ Thanh T, tuy nH những người này đã có lời khai tại cơ quan điều tra, việc vắng mặt tại pH toà không ảnh hưởng đến việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục xét xử vắng mặt những người nêu trên.

[2] Lời khai của bị cáo Phạm Duy T tại pH tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, với lời khai của bị hại ông Vương Quốc L, lời khai của người làm chứng chị Mai Thị H và anh Vũ Thanh T, phù hợp với Biên bản tiếp nhận người phạm tội đầu thú lập hồi 18 giờ 00 phút ngày 30/12/2025 tại Trụ sở Công an phường B, tỉnh Q, biên bản khám xét lập hồi 08 giờ 00 phút ngày 31/12/2025 tại số nhà 773, khu M, phường Đ, tỉnh Q, biên bản giao nhận tài L, đồ vật, giữ L điện tử lập hồi 19 giờ 40 phút ngày 30/12/2025 và biên bản niêm phong đồ vật tài L bị tạm giữ lập hồi 20 giờ 00 phút tại Công an phường B, Kết luận giám định số 07 ngày 05/01/2026, của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, Kết luận số 03 ngày 05/01/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự phường B, tỉnh Q cùng các tài L, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại pH toà. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 40 phút ngày 28/12/2025, tại Chùa T, thuộc khu Y, phường B, tỉnh Q, Phạm Duy T đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc chuông bằng hợp kim đồng, thiếc có khối lượng 20kg và 01 chiếc chuông làn bằng hợp kim đồng, kẽm có khối lượng 7,6kg của ông Vương Quốc L (Pháp danh Thích Quang Hiên). Tổng giá trị tài sản là 8.280.000đ (tám triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng). Bản thân bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm là tình tiết định khung hình phạt.

[3] Từ những chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận hành vi của Phạm Duy T đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Q đã quy kết đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025 quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

g) Tái phạm nguy hiểm”.

Bị cáo Phạm Duy T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Nhưng vì có tiền tiêu sài cho bản thân mà không phải lao động nên bị cáo đã bất chấp pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ. Hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương gây hoang mang cho quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “*Tái phạm nguy hiểm*”, mặc dù đã từng bị kết án bằng 04 bản án nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để làm lại cuộc đời mà lại tiếp tục phạm tội thể hiện bị cáo rất coi thường pháp luật. Do đó, cần phải có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Tuy nH, cũng cần phải xem xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử và tại pH tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bản thân bị cáo ra đầu thú, tài sản trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cần thiết cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo phạm tội thuộc trường hợp *Tái phạm nguy hiểm* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 của Bộ luật Hình sự, là tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự nên không áp dụng là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Ngoài ra bản thân bị cáo Toàn có nhân thân xấu cũng cần xem xét trong quá trình lượng hình đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: xét bị cáo nghề nghiệp và thu nhập không ổn định, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản trộm cắp là 02 chiếc chuông đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp và bị hại không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm gì, nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[7] Về vật chứng: 01 (một) xe máy điện biển kiểm soát 14AZ-080.00 đã qua sử dụng. Số máy: HFT60V800WC2231110103. Số khung: RL7YPEKL7PNV00101. Xe cũ không kiểm tra chất lượng bên trong, là tài sản của gia đình bị cáo do mẹ bị cáo là bà Nguyễn Thị Hiền Lương bỏ tiền ra mua cho bị cáo sử dụng để làm phương tiện đi lại, phục vụ sinh hoạt nên cần trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Duy T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm b khoản 2 Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025; điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Duy T phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Phạm Duy T: 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/12/2025.

3. Về vật chứng:

Trả lại cho bị cáo: 01 (một) xe máy điện biển kiểm soát 14AZ-080.00 đã qua sử dụng. Số máy: HFT60V800WC2231110103. Số khung: RL7YPEKL7PNV00101. Xe cũ không kiểm tra chất lượng bên trong.

(Tình trạng vật chứng trên thể hiện trong Biên bản giao nhận vật chứng số 70, ngày 07/4/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q và Thi hành án dân sự tỉnh Q).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Duy T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

- Bị cáo Phạm Duy T có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Bị hại ông Vương Quốc L (Pháp danh Thích Quang H) vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Q;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Q;
- VKSND khu vực 5 - Q;
- CQCSĐT - Công an tỉnh Q;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Q;
- Bị cáo;
- Thi hành án dân sự tỉnh Q;
- Lưu HS., VP, THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa pH tòa

Phan Tuấn Anh